

Số: /2022/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ  
doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thay thế  
Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ  
và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 204/BC-HĐND  
ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân  
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung không quy định trong nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản pháp luật hiện hành.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Điều 3. Miễn phí trả kết quả thủ tục hành chính**

Miễn phí trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với tất cả thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan Nhà nước mà doanh nghiệp yêu cầu giải quyết (*trừ những thủ tục hành chính theo quy định phải nhận kết quả trực tuyến và trực tiếp*).

## **Điều 4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh**

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh 01 con dấu pháp nhân lần đầu và 01 chữ ký số sử dụng trong 03 năm đầu tiên sau khi thành lập. Giá trị hỗ trợ con dấu, chữ ký số không quá 04 triệu đồng trên một doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để được xem xét hỗ trợ theo quy định. Quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1; điểm a, điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp sẽ không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

## **Điều 5. Nguồn vốn hỗ trợ**

Nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ**

1. Hàng năm, các cơ quan chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ với Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Giám đốc các cơ quan chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ xem xét, quyết định hỗ trợ và tự chịu trách nhiệm về việc hỗ trợ trước Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp kinh phí đã giao trong dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, cơ quan chủ trì hỗ trợ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết, cơ quan chủ trì có trách nhiệm hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ nhưng chưa được hỗ trợ thì tiếp tục được xem xét, hỗ trợ mà không phải làm lại hồ sơ theo Nghị quyết này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp (đăng tải CSDLPL);
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**